

PHẦN I
THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG, GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ
THI CÔNG XÂY DỰNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Công văn số /SXD-KTVLXD ngày tháng 01 năm 2024
của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk)

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo văn bản này để quản lý và xác định chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và làm cơ sở để lập đơn giá xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định theo văn bản này.

II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

1. Hướng dẫn chung

- Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Đắk Lắk để các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng ... để cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Việc cập nhật dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng theo đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được công bố tại văn bản này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Đơn giá nhân công xây dựng

Đơn giá nhân công xây trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được khảo sát, xác định và công bố theo **Phụ lục 01** phần II kèm theo văn bản này.

2.1 Khu vực công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chia làm 2 vùng theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ:

+ Vùng III: thành phố Buôn Ma Thuột.

+ Vùng IV: Các huyện, thị xã còn lại.

2.2. Phương pháp xác định đơn giá nhân công.

- Đơn giá nhân công được xác định theo hướng dẫn tại mục 3 phần I Phụ lục số IV của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng (gọi tắt là TT số 13/2021/TT-BXD).

- Danh mục nhóm nhân công xây dựng được xác định theo hướng dẫn tại Bảng 4.1 Phụ lục số IV của Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

- Hệ số cấp bậc đơn giá nhân công xây dựng được lấy theo hướng dẫn tại Bảng 4.3 của Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

3. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng:

Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được khảo sát, xác định và công bố theo **Phụ lục 02** phần II kèm theo văn bản này.

3.1. Nội dung giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy được xác định theo Phụ lục số V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

Danh mục máy, các định mức khấu hao, sửa chữa, chi phí khác, nhiên liệu năng lượng, nhân công điều khiển và nguyên giá máy được xác định theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 30/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Các chi phí trong giá ca máy gồm:

a) Chi phí khấu hao:

Trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên.

Khấu hao máy là việc tính toán, và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy. Khấu hao của máy được tính trong giá ca máy.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức khấu hao được điều chỉnh với hệ số 1,05.

b) Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa máy là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy.

Chi phí sửa chữa máy chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức sửa chữa được điều chỉnh với hệ số 1,05.

c) Chi phí nhiên liệu, năng lượng:

Nhiên liệu, năng lượng là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính.

Các loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,... gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy được xác định bằng hệ số so với chi phí nhiên liệu chính.

Giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong đó giá xăng, dầu được xác định theo thông cáo báo chí giá xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex tại thời điểm 15 giờ 00 ngày 23 tháng 11 năm 2023. Giá điện theo mức giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất cấp điện áp dưới 6kV giờ bình thường trong Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công thương:

+ Xăng E5 RON 92-II	: 20.109 đồng/lít
+ Dầu diesel 0,05S-II	: 18.800 đồng/lít
+ Điện	: 1.809 đồng/kWh

Hệ số nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc, được xác định theo từng loại máy và điều kiện cụ thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ có giá trị bình quân như sau:

+ Động cơ xăng	: 1,02
+ Động cơ diesel	: 1,03
+ Động cơ điện	: 1,05

d) Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy. Đơn giá nhân công điều khiển máy được xác định theo đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

e) Chi phí khác: Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

3.2. Kết cấu Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán trình bày theo từng loại máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như: Chi phí khấu hao; Chi phí sửa chữa; Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Chi phí tiền lương nhân công điều khiển máy và Chi phí khác.

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được trình bày theo mẫu số 03 Phụ lục VIII Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023 được tính toán cho 02 vùng:

- + Vùng III: thành phố Buôn Ma Thuột.
- + Vùng IV: Các huyện, thị xã còn lại.

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng này để các tổ chức, cá nhân có liên quan dùng để lập và quản lý chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để nghiên cứu hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.